

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 380/2026/TLST-VHNGĐ ngày 27/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông Lê Văn T, sinh ngày 23/01/2002.

Căn cước công dân số 079202020599 cấp ngày 26/12/2021.

Địa chỉ: 8 N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Đinh Thị M, sinh ngày 10/3/2001.

Căn cước công dân số 001301019142 cấp ngày 20/02/2022.

Địa chỉ: Đ, thôn P, xã H, huyện M (nay là xã M), Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn T và bà Đinh Thị M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 15/8/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường H1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

[2] Theo đơn thuận tình ly hôn và bản tự khai, ông T và bà M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông T và bà M có một con chung là Lê Thị Ánh D, sinh ngày 12/3/2024. Ông T và bà M thỏa thuận giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông T và bà M không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 06/3/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị M thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị M có một con chung tên Lê Thị Ánh D, sinh ngày 12/3/2024.

Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị M thỏa thuận giao con chung Lê Thị Ánh D cho bà Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Thị Ánh D đủ 18 tuổi.

Ông Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Thị Ánh D với số tiền 5.000.000 đồng/tháng (mỗi tháng năm triệu đồng) cho đến khi con chung Lê Thị Ánh D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị M xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị My H phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051665 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị M đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 5 - TP . HCM;
- THADS TP . HCM;
- UBND phường Phú Nhuận, TP . HCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

Văn Thị Ngọc Mỹ

